

Số: 476/QĐ-CCKL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách
năm 2025 (điều chỉnh lần 2) của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Dương và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-SNNMT-VP ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (lần 7);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (điều chỉnh lần 2) của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh (Đính kèm Mẫu số 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Chi cục tổ chức thực hiện Quyết định này. *maunh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng KHTC Sở;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, CTMM.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lâm Tùng Quế

CHI CỤC KIỂM LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Chương 412



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)

(Kèm theo Quyết định số: 476 /QĐ-CCCL ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán chi ngân sách giao năm 2025	Dự toán điều chỉnh tăng, giảm trong năm		Tổng dự toán được sử dụng
				Lần 1	Lần 2	
1	2	3	4	5	6	7= 4+5+6
	Tổng cộng		54.854	1.850	20.935	77.639
1	Chi Quản lý hành chính		36.077	1.850	20.935	58.862
1.1	Kinh phí tự chủ		18.846	0	0	18.846
	- Kinh phí tự chủ	340-341	13.818			13.818
	- Kinh phí thực hiện tăng mức lương cơ sở	340-341	5.028			5.028
1.2	Kinh phí đặc thù, không tự chủ		17.231	1.850	20.935	40.016
a	Nguồn cải cách tiền lương		13.507	1.850	20.935	36.292
	- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản quy định hiện hành (Nguồn CCTL NSTP)	340-341	12.711			12.711
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (Nguồn NSTP)	340-341	796			796
	- Chi thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (Nguồn CCTL NSTP)	340-341	0	1.850	20.935	22.785



STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán chi ngân sách giao năm 2025	Dự toán điều chỉnh tăng, giảm trong năm		Tổng dự toán được sử dụng
				Lần 1	Lần 2	
1	2	3	4	5	6	7= 4+5+6
b	Nguồn thường xuyên		3.724			3.724
	- Trợ cấp Tết	340-341	141			141
	- Phụ cấp thâm niên nghề Kiểm lâm	340-341	1.917			1.917
	- Nước sinh hoạt 02 Trạm Kiểm lâm	340-341	43			43
	- Đồng phục, trang phục	340-341	327			327
	- Kinh phí ISO	340-341	13			13
	- Mua sắm tài sản cố định (08 máy điều hòa nhiệt độ), trong đó: + Công suất 2HP (02 máy): 36 triệu đồng + Công suất 1,0 HP (06 máy): 65 triệu đồng	340-341	101			101
	- Sửa chữa tài sản cố định	340-341	1.182			1.182
	+ Sửa chữa xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) rừng, phòng chống thiên tai; Kiểm tra, kiểm soát lâm sản; truy xuất nguồn gốc lâm sản	340-341	207			207
	+ Sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên hàng năm 12 phương tiện thủy phục vụ công tác bảo vệ rừng	340-341	324			324
	+ Nạo vét luồng rạch ụ bảo quản ghe, ca nô các Trạm Kiểm lâm Gò Da, Tân An, Lý Nhơn và Hạt Kiểm lâm Cần Giờ	340-341	144			144

STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán chi ngân sách giao năm 2025	Dự toán điều chỉnh tăng, giảm trong năm		Tổng dự toán được sử dụng
				Lần 1	Lần 2	
1	2	3	4	5	6	7= 4+5+6
	+ Sửa chữa máy bơm nước, thiết bị chữa cháy rừng của Hạt Kiểm lâm Cù Chi, Cần Giờ và Đội Kiểm lâm cơ động và PCCC rừng	340-341	9			9
	+ Sửa chữa Trụ sở làm việc và công trình phụ - Trạm Cứu hộ động vật hoang dã	340-341	305			305
	+ Chống dột trụ sở làm việc, chống ngập sân trước Hạt Kiểm lâm Cù Chi	340-341	193			193
2	Chi sự nghiệp kinh tế (Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi)		18.777			18.777
2.1	Kinh phí tự chủ		-			-
2.2	Kinh phí không tự chủ		18.777			18.777
	- Nguồn thường xuyên		18.777			18.777
a	Các nghiệp vụ thường xuyên		3.522			3.522
	- Trục phòng cháy rừng 6 tháng	280-282	1.232			1.232
	- Tổ chức kiểm tra định kỳ về công tác bảo vệ; phòng cháy chữa cháy rừng của Ban chỉ huy cấp Thành phố	280-282	12			12
	- Cảnh báo cháy rừng trên Đài truyền hình	280-282	27			27
	- Chi phí chữa cháy rừng	280-282	22			22
	- Khen thưởng công tác bảo vệ, PCCC rừng	280-282	12			12
	- Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ rừng cấp Thành phố	280-282	54			54
	- Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	280-282	97			97

STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán chi ngân sách giao năm 2025	Dự toán điều chỉnh tăng, giảm trong năm		Tổng dự toán được sử dụng
				Lần 1	Lần 2	
1	2	3	4	5	6	7= 4+5+6
	- Chi phí cứu hộ động vật hoang dã	280-282	801			801
	- Sửa, sơn bảng tuyên truyền bảo vệ, PCCC rừng và bảng quy ước trong cộng đồng dân cư	280-282	175			175
	- Tập huấn nghiệp vụ Kiểm lâm	280-282	23			23
	- Hội nghị tỉnh giáp ranh Bà Rịa - Vũng Tàu và TPHCM	280-282	9			9
	- Tham gia lớp huấn luyện chữa cháy do CATP tổ chức	280-282	60			60
	- Tham gia lớp tập huấn vũ khí, công cụ hỗ trợ	280-282	90			90
	- Đào tạo tài công điều khiển ca nô	280-282	26			26
	- Nhiên liệu công tác bảo vệ và PCCC rừng	280-282	628			628
	- Chi phí hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản	280-282	254			254
b	Các Chương trình		629			629
	- Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản (QĐ 1305/QĐ-UBND ngày 15/4/2021)	280-282	194			194
	- Chương trình quản lý phát triển Cá sấu và động vật hoang dã (QĐ 895/QĐ-UBND ngày 15/3/2021)	280-282	352			352
	- Chương trình quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (QĐ 1886/QĐ-UBND ngày 21/5/2021)	280-282	83			83

STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán chi ngân sách giao năm 2025	Dự toán điều chỉnh tăng, giảm trong năm		Tổng dự toán được sử dụng
				Lần 1	Lần 2	
1	2	3	4	5	6	7= 4+5+6
c	Các nhiệm vụ lâm nghiệp		14.626			14.626
	- Trồng cây phân tán	280-282	6.300			6.300
	- Trồng cây Lễ 19/5	280-282	585			585
	- Tổng kết Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản và Xây dựng "Chương trình quản lý lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030"	280-282	27			27
	- Tổng kết Chương trình quản lý, phát triển Cá sấu và động vật hoang dã và Xây dựng "Chương trình quản lý, phát triển động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030"	280-282	27			27
	- Tổng kết Chương trình Quản lý bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng và Xây dựng "Chương trình Quản lý bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030"	280-282	27			27
	- Đề án "Xây dựng, theo dõi, cập nhật thường xuyên dữ liệu về đa dạng sinh học"	280-282	90			90
	- Đề án "Đánh giá chất lượng và khả năng hấp thụ, lưu giữ cacbon từ rừng"	280-282	180			180
	- Kế hoạch Điều tra rừng trên địa bàn TP HCM	280-282	7.390			7.390